

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 12 – 02 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Trường Hận**
2. Ông **Trần Văn Nhớ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Hải Đăng** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1985, tại tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: số A, ấp V, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Võ Thị Thanh T; anh, chị, em ruột có 06 người; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Lê Hoàng T1, sinh năm 1973. Nơi cư trú: số C, khóm F, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- 1.1. Bà Mã Tuệ T2, sinh năm 1971 (Có mặt)
- 1.2. Chị Lê Hoàng M, sinh ngày 15/02/2005 (Có mặt)
- 1.3. Anh Lê Hoàng D, sinh ngày 17/6/2007 (Có mặt)

Nơi cư trú: số C, khóm F, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của anh Lê Hoàng D: Bà Mã Tuệ T2, sinh năm 1971. Nơi cư trú: số C, khóm F, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Mã Tuệ T2, sinh năm 1971. Nơi cư trú: số C, khóm F, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 29/4/2024, bị cáo Nguyễn Hữu N không có giấy phép lái xe hạng A1 và đã sử dụng rượu bia, điều khiển xe mô tô biển số 94C1 – 005.06 lưu thông trên đường Q, hướng từ trung tâm thành phố B, tỉnh Bạc Liêu về hướng xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Khi đến gần cột Km 140 + 500 thuộc ấp V, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo điều khiển xe lấn trái phần đường và đụng vào xe mô tô biển số 94F6 – 6742 do ông Lê Hoàng T1 điều khiển chở bà Mã Tuệ T2 ngồi phía sau đang lưu thông theo chiều ngược lại, hậu quả làm ông T1 tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại cột Km 140+500 thuộc ấp V, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Đây là đường hai chiều có dây phân cách màu vàng không liền nét ở giữa đường, mặt đường được đổ nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, bề rộng mặt đường là 6,0m, bề rộng phần đường xảy ra tai nạn là làn đường xe lưu thông hướng từ xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng về trung tâm thành phố B, tỉnh Bạc Liêu rộng 3,0m, tại nơi xảy ra tai nạn có đèn chiếu sáng công cộng đang hoạt động bình thường.

Khi tiến hành khám nghiệm chọn cột Km 140 + 500 làm điểm mốc, chọn mép lề đường bên phải theo hướng xe lưu thông hướng từ xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng về trung tâm thành phố B, tỉnh Bạc Liêu làm đường chuẩn để đo đạc. Các dấu vết, đồ vật có liên quan được ghi nhận tại hiện trường như sau:

- Xe mô tô biển số 94F6 – 6742 ngã về bên trái theo hướng người điều khiển phương tiện, tâm bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 2,1m, tâm bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 1,1m.

- Xe mô tô biển số 94C1 – 005.06 ngã về bên trái theo hướng người điều khiển phương tiện, tâm bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 0,7m và đo đến tâm bánh sau xe mô tô biển số 94F6 – 6742 là 1,1m; tâm bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 1,1m.

- Vùng va chạm có kích thước 0,9m x 0,9m, trong vùng va chạm có nhiều mảnh vỡ nhiều kích thước lớn nhỏ khác nhau, tâm vùng va chạm đo vào mép đường chuẩn là 1,8m, đo đến vạch kẻ ở giữa đường là 1,2m và đo đến tâm bánh trước xe mô tô biển số 94F6 – 6742 là 0,9m.

- Vùng máu có kích thước 1,6m x 0,8m nằm ngay bên dưới xe mô tô biển số 94F6 – 6742, tâm vùng máu đo vào mép đường chuẩn là 1,7m.

- Vùng máu có kích thước 0,5m x 0,6m, tâm vùng máu đo vào mép đường chuẩn là 1,3m và đo đến tâm bánh sau xe mô tô biển số 94C1 – 005.06 là 0,5m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 18/KLGĐTT-TTPY, ngày 27 tháng 5 năm 2024, của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận: “*Nguyên nhân dẫn đến ông Lê Hoàng T1, sinh ngày 1973, nơi thường trú: số C, khóm F, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tử vong là do chấn thương sọ não/ Vỡ xương sọ phức tạp.*”

Tại Kết quả xét nghiệm hóa sinh ngày 30/4/2024 của Bệnh viện Đ xác định: “*Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Hữu Nghĩa L 3,6 mg/ml*”.

Tại Cáo trạng số: 131/CT-VKS-HS ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hữu N như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585; 589; 590; 591 BLDS ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 234.184.000 đồng, bao gồm: Tiền mua hòm và đồ támm liệm 25.220.000 đồng; T3 mua vật tư 17.934.000 đồng; T3 công thợ xây mộ 20.000.000 đồng; tiền làm đám tang và các chi phí khác 42.880.000 đồng Tiền tổn thất tinh thần 117.000.000 đồng; Tiền điều trị thương tích của bà T2 5.000.000 đồng; T3 sửa xe 6.150.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê Hoàng D, sinh ngày 17/6/2007 cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên buộc bị cáo phải nộp tiền án hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo và các đương sự không có ý kiến tranh luận với luận tội và đề xuất của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 29/4/2024, tại đường Q, ấp V, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo N không giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn, đã điều khiển xe mô tô biển số 94C1 – 005.06 lần trái phần đường và đụng vào xe mô tô biển số 94F6 – 6742 đi theo hướng chiều ngược lại đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2018 và Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019, hậu quả làm ông Lê Hoàng T1 tử vong.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý do cẩu thả. Khi điều khiển xe bị cáo không có giấy phép lái xe và điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn, hậu quả làm chết người nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm, a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 131/CT-VKSPL ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tham gia giao thông đường bộ, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến tâm lý và sự an toàn của người tham gia giao thông. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để bị cáo nhận thức được sai phạm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại các khoản gồm: Tiền mua hòm 25.220.000

đồng, tiền mua vật tư xây mộ 17.934.000 đồng, tiền công thợ xây mộ 20.000.000 đồng, tiền làm đám tang và các chi phí khác 42.880.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 117.000.000 đồng, tiền sửa xe 6.150.000 đồng và tiền điều trị thương tích của bà Mã Tuệ T2 do vụ tai nạn gây ra 5.000.000 đồng, tổng cộng là 234.184.000 đồng. Đồng thời yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho con của bị hại Lê Hoàng T1 là cháu Lê Hoàng D, sinh ngày 17/6/2007 theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại toàn bộ các khoản theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy, thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6.1] Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại các khoản gồm: Tiền mua hòm 25.220.000 đồng, T3 mua vật tư xây mộ 17.934.000 đồng, T3 công thợ xây mộ 20.000.000 đồng, T3 làm đám tang và các chi phí khác 42.880.000 đồng, T3 tổn thất tinh thần 117.000.000 đồng, T3 sửa xe 6.150.000 đồng, tổng cộng 229.184.000 đồng.

[6.2] Đối với tiền điều trị thương tích của bà Mã Tuệ T2 5.000.000 đồng: xét thấy khi gây ra tai nạn ngoài việc làm cho ông Lê Hoàng T1 tử vong thì còn gây thương tích cho bà T2, do bà T2 xác định thương tích nhẹ chỉ chấn thương phần mềm, chỉ khám ở phòng khám T4 và tự mua thuốc uống nên từ chối giám định và chỉ yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà T2 theo yêu cầu của bà T2 nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà T2 số tiền 5.000.000 đồng.

[6.3] Đối với yêu cầu cấp dưỡng: Xét thấy, khi còn sống ông Lê Hoàng T1 là cha ruột có nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng D, nay ông T1 chết nên người đại diện hợp pháp của ông T1 yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu D là phù hợp. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 3 Điều 8 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì mức cấp dưỡng mỗi tháng không thấp hơn một tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng, cháu D đang cư trú trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là thuộc vùng II với mức lương tối thiểu là 4.410.000 đồng/tháng. Xét thấy, nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu D là nghĩa vụ chung của ông T1 và chị T2 nên chỉ buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng phần nghĩa vụ của ông T1. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý cấp dưỡng cho cháu D nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê Hoàng D, sinh ngày 17/6/2007 với mức cấp dưỡng là 2.205.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 29/4/2024.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 94C1 – 005.06 và 01 xe mô tô 94F6 – 6742, đã trả lại cho chủ sở hữu xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 12.009.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 05 (năm) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/7/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 590, 591 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Hoàng T1 (người đại diện hợp pháp của bị hại được nhận) số tiền 229.184.000 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu một trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê Hoàng D, sinh ngày 17/6/2007 với mức cấp dưỡng là 2.205.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 29/4/2024.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bà Mã Tuệ T2. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N có trách nhiệm bồi thường cho bà Mã Tuệ T2 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 12.009.000 đồng (Mười hai triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng).

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- CQCSĐT Công an thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến Ly